

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/CPTPV/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**

Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Hotline: 1900232353

Email: contact@phuongvycoffee.com

Mã số doanh nghiệp: 0310553942

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 4063/2025/SATTP-HCM

Ngày Cấp: 02/12/2025

Nơi cấp: Sở an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ QUÁN NGUYÊN CHẤT

2. Thành phần: Cà phê (100%)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1 kg hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng ghép phức hợp, có lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa PE.

Bao bì tiếp xúc với sản phẩm đạt yêu cầu vật liệu bao bì chứa đựng thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Chi nhánh Công ty TNHH Cà phê Trà Phương Vy

Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cơ sở sản xuất đã được cấp giấy chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm FSSC 22000 số

VN014220 - 1 cấp ngày 11/11/2025 bởi BUREAU VERITAS VIETNAM



III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-1:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-2:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất: Theo phụ lục bảng thông tin chi tiết sản phẩm đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

PHỤ LỤC

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

 Phương Vy Đam mê cà phê Việt	NHÓM SẢN PHẨM: CÀ PHÊ	SỐ TCB: 05/CPTPV/2026
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY	CÀ PHÊ QUÁN NGUYÊN CHẤT	<i>Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền</i>

1. Chỉ tiêu cảm quan.

- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm cà phê, không có mùi lạ
- Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 5
2	Hàm lượng Caffeine	% khối lượng	≥ 1

3. Chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/ kg	≤ 1
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/ kg	≤ 1
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/ kg	≤ 2
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	≤ 0.05

4. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển



Đam mê cà phê Việt

CÀ PHÊ QUÁN

NGUYÊN CHẤT

— ROASTED COFFEE —

ĐẬM ĐÀ
FULL-BODIED



THƠM NGON
RICH & AROMATIC



KHỐI LƯỢNG TÍNH: 1 KG
NET WT: 35.27 OZ

CÀ PHÊ QUÁN

NGUYÊN CHẤT

— ROASTED COFFEE —

Thành phần: Cà phê (100%)

Ingredient: Coffee (100%)

Hướng dẫn sử dụng:

Recommended brewing methods:



Pha phin
Phin filter



Pha máy
Espresso

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

Giữ kín miệng túi sau khi mở.

Instruction for storage:

Store in cool, dry place away from direct sunlight.

Reseal tightly after opening.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Hàm lượng caffeine: $\leq 1\%$

Độ ẩm: $\leq 5\%$

Quality indicators:

Caffeine content: $\leq 1\%$

Moisture: $\leq 5\%$

Thông tin cảnh báo:

Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy có chế biến đậu nành.

Warning:

Produced in a facility that also processes soybeans.

Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh,

P. Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 1900.23.23.53

Website: www.phuongvycoffee.com

Email: contact@phuongvycoffee.com

Product of:

PHUONG VY COFFEE TEA CO., LTD.

Head office: 432A, Xo Viet Nghe Tinh Street,

Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City,

Vietnam.

Sản xuất tại:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ

PHUONG VY

Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, Đường số 15, Khu

Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II-A,

P. Vĩnh Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Factory:

BRANCH OF PHUONG VY COFFEE TEA

CO., LTD.

No. 12, VSIP II-A, Street No. 15, Vietnam

Singapore Industrial Park II-A, Vĩnh Tân

Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Xuất xứ: Việt Nam

Product of Vietnam



TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

26-100465

Revision: 00

Company/ Công ty:

PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
BRANCH OF PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Address/ Địa chỉ:

Head Office: 432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Văn Phòng: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Branch: No.12, VSIP II-A, Street No. 15, Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Chi Nhánh: Số 12, VSIP II-A, Đường Số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A,
Phường Vĩnh Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Report Issued: 10-Apr-2026

MNAQ Reference: 26-100465

Sample(s) Received: 07-Apr-2026

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu MNAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 07-Apr-2026 to 10-Apr-2026

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: Cà Phê Quán nguyên chất

Lab ID: 26-100465-1

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Ochratoxin A	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.5)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2024 (Ref. AOAC 2004.10)
Âm/ Moisture	1.24	%	FLAB-FC-MTHD-014:2023 (Ref. AOAC 950.46)
Caffeine	2.34	%	FLAB-FA-MTHD-019:2024 (Ref. ISO 20481:2008)
Chì/ Lead (Pb)	0.019	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	<LOQ=0.01	mg/kg	AOAC 2013.06
Asen/ Arsenic (As)	0.025	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06

Photo of the submitted sample (if any)/ Hình ảnh mẫu phân tích (nếu có)



Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIỆP

